

KẾ HOẠCH
Trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn xã Diên Khánh
giai đoạn 2026 -2030

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực thi hiệu quả Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật;

Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-BYT ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026 - 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 11935/KH-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030;

Ủy ban nhân dân xã Diên Khánh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách, pháp luật về người khuyết tật; bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận các chính sách và dịch vụ thiết yếu theo quy định.
- Nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; tạo điều kiện để người khuyết tật sống độc lập, hòa nhập và tham gia bình đẳng vào đời sống xã hội.
- Thường xuyên rà soát, nắm bắt nhu cầu, ưu tiên người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, trẻ em, người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn và không có người chăm sóc.
- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, thôn, tổ chức chính trị - xã hội, gia đình và cộng đồng trong công tác trợ giúp, chăm sóc và bảo vệ người khuyết tật.

2. Yêu cầu

– Bám sát mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch của UBND tỉnh; triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

– Phân công rõ trách nhiệm, phối hợp đồng bộ, bảo đảm đúng đối tượng, không bỏ sót hoặc trùng lặp chính sách.

– Lòng ghép công tác trợ giúp người khuyết tật với các chương trình giảm nghèo, bảo trợ xã hội, y tế, giáo dục, đào tạo nghề, việc làm và phát triển kinh tế - xã hội.

– Thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định; thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá và kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng

– Người khuyết tật đang sinh sống trên địa bàn xã. Ưu tiên người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng; trẻ em khuyết tật; phụ nữ khuyết tật; người cao tuổi khuyết tật; người khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn và người khuyết tật không có người chăm sóc.

– Hộ gia đình có người khuyết tật, người trực tiếp chăm sóc người khuyết tật.

– Cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác trợ giúp người khuyết tật.

2. Phạm vi

Triển khai trên toàn địa bàn xã Diên Khánh trong giai đoạn từ năm 2026 đến hết năm 2030.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về người khuyết tật; bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ thiết yếu; nâng cao chất lượng chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng; từng bước xây dựng môi trường thuận lợi, không rào cản để người khuyết tật sống độc lập, hòa nhập cộng đồng và tham gia các hoạt động xã hội.

2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

– 100% người khuyết tật thuộc diện hưởng chính sách được rà soát, lập hồ sơ và giải quyết chế độ theo quy định.

– 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hướng dẫn tiếp cận các chính sách trợ giúp xã hội.

– Hằng năm, phần đầu 100% người khuyết tật được hướng dẫn, hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ y tế phù hợp.

– Phần đầu 90% trẻ em khuyết tật trong độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục phù hợp.

- 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được tư vấn, hướng dẫn về học nghề, việc làm và các chính sách hỗ trợ sinh kế.
- 100% người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu được hướng dẫn, kết nối với cơ quan trợ giúp pháp lý theo quy định.
- Phần đầu 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng.
- Phần đầu 40% hộ gia đình có người khuyết tật được hướng dẫn kỹ năng chăm sóc, hỗ trợ và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.
- Phần đầu 30% người khuyết tật có nhu cầu được hỗ trợ, hướng dẫn các kỹ năng sống cơ bản.
- Lồng ghép nhu cầu của người khuyết tật trong phương án phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và các tình huống khẩn cấp.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Tuyên truyền Luật Người khuyết tật, các chính sách trợ giúp xã hội và quyền của người khuyết tật.
- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, các cuộc họp thôn, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động truyền thông trực tiếp.
- Tuyên truyền theo hướng tôn trọng quyền, khả năng và sự tham gia bình đẳng của người khuyết tật; hạn chế định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử.
- Phát hiện, biểu dương các mô hình, gia đình, cá nhân thực hiện tốt công tác chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.

2. Rà soát, quản lý và thực hiện chính sách trợ giúp xã hội

- Tổ chức rà soát, cập nhật danh sách người khuyết tật trên địa bàn, phân loại theo mức độ khuyết tật, độ tuổi, giới tính, hoàn cảnh gia đình và nhu cầu trợ giúp.
- Kịp thời hướng dẫn lập hồ sơ xác định, xác định lại mức độ khuyết tật theo quy định.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ cấp xã hội, hỗ trợ chăm sóc và các chính sách liên quan.
- Chủ động phát hiện các trường hợp người khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để tham mưu hỗ trợ hoặc kết nối nguồn lực phù hợp.
- Quản lý, cập nhật dữ liệu người khuyết tật phục vụ công tác quản lý nhà nước và xây dựng chính sách.

3. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng

- Phối hợp Trạm Y tế xã rà soát người khuyết tật có nhu cầu khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và dụng cụ trợ giúp.
- Tư vấn, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

- Kịp thời kết nối, chuyển tuyến người khuyết tật đến các cơ sở chuyên môn khi có nhu cầu.

4. Trợ giúp giáo dục đối với trẻ em khuyết tật

- Phối hợp các trường học rà soát trẻ em khuyết tật trong độ tuổi đi học.
- Hỗ trợ gia đình thực hiện các thủ tục, chính sách liên quan đến giáo dục đối với trẻ khuyết tật.
- Phát hiện sớm trẻ có dấu hiệu khuyết tật, rối loạn phát triển để tư vấn, kết nối can thiệp phù hợp.
- Tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cơ quan chức năng trong hỗ trợ trẻ em khuyết tật.

5. Hỗ trợ học nghề, việc làm và sinh kế

- Hằng năm khảo sát nhu cầu học nghề, việc làm, tự tạo việc làm và vay vốn của người khuyết tật.
- Tư vấn nghề nghiệp phù hợp với khả năng, dạng khuyết tật, sức khỏe và điều kiện thực tế.
- Phối hợp với cơ quan chuyên môn, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp để giới thiệu học nghề, việc làm.
- Hướng dẫn người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách.
- Khuyến khích xây dựng, nhân rộng mô hình sinh kế phù hợp, ưu tiên mô hình có khả năng tạo thu nhập ổn định và bền vững.

6. Trợ giúp pháp lý và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp

- Tuyên truyền các quyền của người khuyết tật theo quy định pháp luật.
- Khi người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý có nhu cầu, hướng dẫn và kết nối với cơ quan trợ giúp pháp lý.
- Kịp thời tiếp nhận, phản ánh và phối hợp xử lý các trường hợp người khuyết tật bị xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp.

7. Tạo điều kiện tham gia văn hóa, thể thao và đời sống cộng đồng

- Tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, vui chơi giải trí tại địa phương.
- Khuyến khích thành lập, duy trì các nhóm, câu lạc bộ phù hợp.
- Vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ phương tiện, dụng cụ và điều kiện để người khuyết tật tham gia hoạt động cộng đồng.

8. Bảo đảm tiếp cận công trình, thông tin và công nghệ

- Rà soát các công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý của xã, từng bước khắc phục các điểm chưa bảo đảm khả năng tiếp cận của người khuyết tật.
- Khi đầu tư xây dựng, cải tạo công trình thuộc phạm vi quản lý phải quan tâm yêu cầu tiếp cận sử dụng của người khuyết tật theo quy định.

– Tăng cường cung cấp thông tin về chính sách bằng hình thức đơn giản, dễ hiểu, dễ tiếp cận.

9. Phòng, chống dịch bệnh, thiên tai và giảm nhẹ rủi ro

– Lồng ghép nhu cầu của người khuyết tật vào phương án phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống dịch bệnh và các tình huống khẩn cấp.

– Rà soát người khuyết tật sống một mình, người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng và các trường hợp cần hỗ trợ khi xảy ra thiên tai.

– Xây dựng phương án hỗ trợ, sơ tán, cung cấp thông tin cảnh báo và hỗ trợ khẩn cấp phù hợp.

10. Huy động nguồn lực xã hội

– Phối hợp Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội vận động nguồn lực hỗ trợ người khuyết tật.

– Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ sinh kế, phương tiện trợ giúp, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, văn hóa, thể thao cho người khuyết tật.

– Ưu tiên hỗ trợ những trường hợp đặc biệt khó khăn, người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, trẻ em và người không có người chăm sóc.

V. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai Kế hoạch; chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp; rà soát, quản lý, cập nhật danh sách và nhu cầu trợ giúp; tham mưu thực hiện chính sách trợ giúp xã hội; phối hợp các nội dung y tế, giáo dục, học nghề, việc làm, trợ giúp pháp lý, văn hóa, thể thao; tham mưu tuyên truyền và chế độ báo cáo.

2. Phòng Kinh tế

Phối hợp bố trí, tham mưu kinh phí; lồng ghép các chương trình giảm nghèo, sinh kế, đào tạo nghề, việc làm; phối hợp hướng dẫn tiếp cận nguồn vốn ưu đãi; tham gia rà soát khả năng tiếp cận công trình, hạ tầng theo chức năng.

3. Trạm Y tế xã

Phối hợp rà soát nhu cầu chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng; tư vấn, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe; phối hợp phát hiện sớm khuyết tật ở trẻ em và kết nối can thiệp phù hợp.

4. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

Rà soát trẻ em khuyết tật trong độ tuổi đi học; thực hiện giáo dục hòa nhập và chính sách hỗ trợ; phối hợp gia đình và cơ quan chức năng trong phát hiện sớm, hỗ trợ trẻ khuyết tật.

5. Công an xã

Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khuyết tật; phối hợp phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi xâm hại, bạo lực, lợi dụng, bóc lột người khuyết tật theo thẩm quyền; phối hợp hỗ trợ trong tình huống khẩn cấp.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; Hội Chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi xã

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật; tham gia giám sát; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng; vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ người khuyết tật.

7. Trưởng các thôn

Phối hợp rà soát, lập danh sách người khuyết tật; báo cáo trường hợp mới phát sinh, thay đổi hoàn cảnh, nhu cầu trợ giúp; tuyên truyền chính sách và phối hợp hỗ trợ tiếp cận dịch vụ.

8. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp thực hiện các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép công tác trợ giúp người khuyết tật vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

– Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của xã.

– Lồng ghép nguồn kinh phí từ các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan theo quy định.

– Huy động các nguồn lực xã hội, sự đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để thực hiện các hoạt động trợ giúp người khuyết tật.

– Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định pháp luật.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Hằng năm, Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Các cơ quan, đơn vị, Trưởng các thôn báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 10 tháng 11 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu; Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Y tế trước ngày 20 tháng 11 hằng năm theo Kế hoạch số 11935/KH-UBND của UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn xã Diên Khánh giai đoạn 2026 - 2030. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ phận,

7

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH TRỢ GIÚP NGƯỜI KHUYẾT TẬT XÃ DIÊN KHÁNH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 355/KH-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Diên Khánh)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
1	Truyền thông, nâng cao nhận thức	Phòng VH-XH	MTTQ, đoàn thể, thôn, trường học, Trạm Y tế	Hằng năm
2	Rà soát, xác định mức độ khuyết tật và thực hiện chính sách y tế	Phòng VH-XH, Trạm Y tế	Cơ quan y tế cấp trên, thôn	Hằng năm
3	Sàng lọc, phát hiện sớm và kết nối can thiệp, phục hồi chức năng	Trạm Y tế	Phòng VH-XH, trường học, gia đình	Hằng năm
4	Giáo dục hòa nhập, hỗ trợ trẻ khuyết tật	Các trường học	Phòng VH-XH, Trạm Y tế, gia đình	2026-2030
5	Rà soát nhu cầu học nghề, việc làm, sinh kế; kết nối vốn ưu đãi	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế, NHCSXH, cơ sở GDNN, doanh nghiệp	2026-2030
6	Phòng chống thiên tai, dịch bệnh có tính đến nhu cầu người khuyết tật	Phòng Kinh tế, Trạm Y tế	Phòng VH-XH, thôn, lực lượng liên quan	Hằng năm
7	Rà soát, cải thiện khả năng tiếp cận công trình công cộng	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH, đơn vị quản lý công trình	2026-2030
8	Hỗ trợ tiếp cận giao thông	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH, đơn vị vận tải khi có liên quan	2026-2030
9	Hỗ trợ tiếp cận CNTT, dịch vụ công và thông tin	Phòng VH-XH	Văn phòng HĐND-UBND, thôn	Hằng năm
10	Trợ giúp pháp lý	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng VH-XH, tổ chức trợ giúp pháp lý	Hằng năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
11	Văn hóa, thể thao, tham gia cộng đồng	Phòng VH-XH	MTTQ, đoàn thể, thôn, trường học	2026-2030
12	Trợ giúp phụ nữ khuyết tật	Phòng VH-XH	Hội LHPN xã, MTTQ, thôn	Hàng năm
13	Dụng cụ trợ giúp, sống độc lập, hòa nhập	Phòng VH-XH	Trạm Y tế, Hội CTĐ, tổ chức xã hội, thôn	Hàng năm
14	Tập huấn, cập nhật dữ liệu, kiểm tra, đánh giá	Phòng VH-XH	Các đơn vị, thôn	Hàng năm; sơ kết; tổng kết 2030